

QUY ĐỊNH

Đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hải Dương

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai nhiệm vụ CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

- Kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện là một trong những căn cứ đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và là căn cứ để đánh giá công tác thi đua - khen thưởng hàng năm.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện;

- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần; từ đó xác định Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện;

- Xây dựng được bộ phiếu điều tra xã hội học theo từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát;

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Yêu cầu

a) Bộ Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

b) Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hàng năm tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện;

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi áp dụng: Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá, xác định kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

b) Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

II. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số CCHC áp dụng cho các sở, ban, ngành tỉnh

a) Đánh giá kết quả thực hiện CCHC (áp dụng để tính điểm tài liệu kiểm chứng) được xác định trên 7 lĩnh vực với 36 tiêu chí và 67 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 6 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): 6 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần;

- Cải cách thủ tục hành chính: 8 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và sắp xếp lại các đơn vị SNCL: 3 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 6 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tài chính công đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 3 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;

- Hiện đại hóa hành chính: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

b) Đánh giá tác động của CCHC (áp dụng để tính điểm điều tra xã hội học) được xác định trên 6 lĩnh vực với 10 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần, cụ thể:

* Đánh giá của các tổ chức đối với CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, gồm 5 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần sau đây:

- Tác động đến thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành: 6 tiêu chí thành phần;

- Tác động đến tổ chức bộ máy hành chính: 2 tiêu chí thành phần;

- Tác động đến chất lượng đội ngũ công chức của sở, ban, ngành: 4 tiêu chí thành phần;

- Tác động đến quản lý tài chính công: 3 tiêu chí thành phần;

- Tác động đến hiện đại hóa hành chính: 5 tiêu chí thành phần.

* Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), gồm 5 tiêu chí sau đây:

- Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ;

- Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC;

- Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC;

- Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC;
- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC.

(Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC sở, ban, ngành quy định cụ thể tại Bảng 1 ban hành kèm theo Quyết định này)

2. Chỉ số CCHC áp dụng cho UBND cấp huyện

a) Đánh giá kết quả thực hiện CCHC (áp dụng để tính điểm tài liệu kiểm chứng) được xác định trên 7 lĩnh vực, 33 tiêu chí và 73 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 7 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL: 3 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 5 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và sắp xếp lại các đơn vị SNCL: 3 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 7 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 3 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa hành chính: 5 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;

b) Đánh giá tác động của CCHC (áp dụng để tính điểm điều tra xã hội học; riêng đánh giá tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội áp dụng đối với tài liệu kiểm chứng) được xác định trên 6 lĩnh vực với 15 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần, cụ thể:

* Tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện (đánh giá tài liệu kiểm chứng): 5 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần sau đây:

- Mức độ thu hút đầu tư của cấp huyện;
- Mức độ phát triển doanh nghiệp của cấp huyện: 2 tiêu chí thành phần;
- Thực hiện thu ngân sách hằng năm của UBND cấp huyện theo kế hoạch được giao;
- Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP);
- Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND cấp huyện giao.

* Đánh giá của các tổ chức đối với CCHC của UBND cấp huyện: 5 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần sau đây:

- Tác động của CCHC đến chất lượng văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành: 4 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến tổ chức bộ máy hành chính: 3 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến quản lý cán bộ, CCVC và chất lượng đội ngũ CCVC: 5 tiêu chí thành phần;

- Tác động đến quản lý tài chính công: 4 tiêu chí thành phần;
- Tác động đến hiện đại hóa hành chính: 4 tiêu chí thành phần.

* Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), gồm 5 tiêu chí:

- Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ;
- Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC;
- Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC;
- Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC;
- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC.

(Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC cấp huyện quy định cụ thể tại Bảng 2 ban hành kèm theo Quyết định này)

III. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

1. Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh

- a) Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC : 72/100 điểm.
- b) Điểm đánh giá tác động của CCHC : 28/100 điểm.

2. Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện

- a) Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC : 75/100 điểm.
- b) Điểm đánh giá tác động của CCHC : 25/100 điểm.

(Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 1 và Bảng 2 kèm theo)

IV. QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ

1. Quy trình đánh giá

a) Bước 1: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tiến hành rà soát, thu thập tài liệu, tự đánh giá tài liệu kiểm chứng (*sao, chụp, scan theo định dạng PDF có đầy đủ dấu, chữ ký theo thẩm quyền*) và đăng tải lên Phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.

b) Bước 2: Hội đồng xác định Chỉ số CCHC tỉnh tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

c) Bước 3: Tổ thư ký giúp việc tổng hợp điểm tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và thẩm định, xác định kết quả chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện. Điểm của Tổ thư ký gọi là “Điểm thẩm định”.

d) Bước 4: Bổ sung tài liệu kiểm chứng và giải đáp những ý kiến của cơ quan, đơn vị (nếu có) trước khi trình UBND tỉnh quyết định công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

d) Bước 5: Căn cứ vào “Điểm thăm định” của Tổ thư ký, Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị (*Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ phần trăm giữa tổng điểm thăm định và tổng điểm tối đa cộng với điểm điều tra xã hội học*) và trình UBND tỉ nh quyết định công bố và xếp hạng chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Hồ sơ đánh giá

a) Báo cáo về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC.

b) Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC.

c) Tài liệu kiểm chứng: Là các kế hoạch, báo cáo, số liệu thống kê v.v... đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Tài liệu kiểm chứng được sao, chụp, scan theo định dạng PDF có đầy đủ dấu, chữ ký theo thẩm quyền kèm Bảng tổng hợp kết quả vào phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC của đơn vị.

d) Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần (TCTP) không có tài liệu kiểm chứng thì phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của sở, ban, ngành; UBND cấp huyện đối với việc xác định Chỉ số CCHC

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ CCHC nghiêm túc, có hiệu quả theo Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC

Tuyên truyền, phổ biến sâu kỹ về mục tiêu, nội dung của Chỉ số CCHC nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị với các hình thức tuyên truyền chủ yếu như sau:

a) Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và trách nhiệm triển khai Chỉ số CCHC.

b) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân và xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của Chỉ số CCHC.

c) Các hình thức tuyên truyền khác: thông qua hội thảo; hội nghị công bố Chỉ số CCHC hàng năm...

3. Bố trí công chức thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị hành chính

a) Phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên trách CCHC thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

b) Các cơ quan, đơn vị chủ trì các nội dung CCHC tổng hợp tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh giao để hằng năm phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giúp Chủ tịch UBND tỉnh thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

c) UBND cấp huyện: Phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên trách CCHC tại Phòng Nội vụ thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC của cấp huyện. Đối với các phòng chuyên môn khác tại cấp huyện có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai CCHC cơ quan mình.

4. Bảo đảm cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là công nghệ thông tin trong triển khai xác định Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính.

VI. THỜI GIAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức điều tra xã hội học vào tháng 10 hàng năm.
2. Các cơ quan, đơn vị đăng tải tài liệu kiểm chứng vào phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC **chậm nhất vào ngày 01 tháng 11** hàng năm.
3. **Chậm nhất vào ngày 10 tháng 12** hàng năm, UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (*nếu có*) theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành của tỉnh.
2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC; chủ trì tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

b) Tập huấn, bồi dưỡng cho công chức chuyên trách CCHC của sở, ban, ngành; UBND cấp huyện về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

d) Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính.

đ) Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế.

h) Chủ trì tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá và tổng hợp đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (*do Bộ Nội vụ công bố hàng năm*), gắn với kết quả Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm và trình UBND tỉnh quyết định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện

a) Triển khai công việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

b) Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định.

c) Các Sở: Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, đồng thời phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá CCHC đối với từng lĩnh vực được UBND tỉnh giao.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Dương Thái